TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 278, 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng Nguyên đơn:

+ Ông Nguyễn Tài L, sinh năm 1968

Số căn cước công dân: 038068002560, cấp ngày 28/6/2021

+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1971

Số căn cước công dân: 038171002763, cấp ngày 16/12/2021

Đều có địa chỉ: Thôn Thị Tứ, xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị Tân: Ông Nguyễn Tài Liên, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Thị Tứ, xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến, tỉnh Thanh Hóa.

Số căn cước công dân: 038063006324, cấp ngày 16/11/2018

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, ông Lưu Văn B có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T số tiền gốc của khoản vay ngày 12/12/2020 (âm lịch) là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi suất là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Tổng cộng ông

Lưu Văn Bằng phải trả cho ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T cả gốc và lãi là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng).

2.2. Phương thức và thời gian trả: Các đương sự thống nhất với nhau, cho ông Lưu Văn Bằng được trả nợ thành 03 lần, cụ như sau:

- Lần 01: Chậm nhất là ngày 27/3/2026 ông Lưu Văn B phải trả cho ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Lần 02: Chậm nhất là ngày 27/4/2026 ông Lưu Văn B phải trả cho ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Lần 03: Chậm nhất là ngày 27/5/2026 ông Lưu Văn B phải trả cho ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp ông Lưu Văn B vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T đều có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án và thi hành một lần toàn bộ số tiền phải trả.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Ông Lưu Văn B tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000đồng, nhưng miễn án phí dân sự cho ông Lưu Văn B số tiền là 937.500đồng (vì ông Bằng là người cao tuổi); còn lại buộc ông Lưu Văn B phải nộp 937.500đồng (phần án phí ông nhận nộp thay cho nguyên đơn); ông Nguyễn Tài L và bà Trần Thị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tài L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.444.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004330 ngày 24/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện KSND Khu vực 3 (02 bản);
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng